

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày 12-5-2025

“V/v tranh chấp HĐ góp họ (hụi)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Phan Thị S, sinh ngày 01/01/1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T1, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm 1993 và anh Kiều Hoàng M, sinh năm 1991 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị S trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 06/02/2022 âm lịch bà có tham gia chơi 01 chung hụi do chị Trần Thị G và anh Kiều Hoàng M làm chủ, chung hụi số tiền là 2.000.000đ/tháng xỏ lần, gồm có 20 người tham gia, bà đã đóng hụi được 15 lần số tiền 30.000.000đ thì sau đó chị G và anh M úp dây hụi lại. Đến ngày 06/7/2023 âm lịch chị G có làm biên nhận nợ cho bà là còn thiếu số tiền 30.000.000đ và hứa sẽ trả cho bà số tiền trên, nhưng sau đó chị G và anh M cũng không thực hiện. Sự việc đã được Ủy ban nhân dân xã Đông Yên giải

quyết thì chị G thừa nhận còn nợ bà số tiền 30.000.000đ nhưng không chịu trả cho bà.

Vì vậy, bà yêu cầu **Toà án giải quyết** buộc chị Trần Thị G và anh Kiều Hoàng M trả cho bà số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là dứt điểm.

Đối với bị đơn chị Trần Thị G và anh Kiều Hoàng M Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị G và anh M vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà S.

Tại phiên toà hôm nay, bà Phan Thị S trình bày và yêu cầu như sau: Bà S có thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, là đồng ý khấu trừ tiền thảo 1.000.000đ (một triệu đồng), số tiền còn lại là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) và chỉ yêu cầu chị Trần Thị G trả cho bà số tiền hui là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) mà không yêu cầu anh Kiều Hoàng M cùng trả.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị S về tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) đối với chị Trần Thị G.

Buộc chị Trần Thị G trả cho bà Phan Thị S số tiền hui là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hui)” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với chị Trần Thị G và anh Kiều Hoàng M được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị G và anh Kiều Hoàng M.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của bà Phan Thị S về tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) đối với chị Trần Thị G là có cơ sở. Bởi vì, vào ngày 06/02/2022 âm lịch bà S có tham gia chơi 01 chung hui do chị Trần Thị G làm chủ, sau đó bà đã đóng hui được 15 lần số tiền 30.000.000đ thì chị G úp hui lại,

lúc đó hai bên thoả thuận và làm biên nhận nợ là chị G còn nợ bà Sánh số tiền 30.000.000đ và hứa trả cho bà S. Đồng thời tại biên bản hoà giải ngày 01/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đông Yên thì chị G cũng thừa nhận còn nợ bà S số tiền 30.000.000đ. Đồng thời tại phiên toà hôm nay bà S cũng đồng ý trừ 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền thảo và chỉ yêu cầu chị Trần Thị G trả cho bà S số tiền hui 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị S về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) đối với chị Trần Thị G.

Buộc chị Trần Thị G trả cho bà Phan Thị S số tiền hui là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Phan Thị S được chấp nhận nên chị Trần Thị G phải chịu tiền án phí là $29.000.000đ \times 5\% = 1.450.000đ$ (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0003538 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hui, biểu phùng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị S về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) đối với chị Trần Thị G.

Buộc chị Trần Thị G trả cho bà Phan Thị S số tiền hui là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà chị Trần Thị G không trả hoặc trả không đủ số tiền cho bà Phan Thị S thì bà Sánh có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và chị G còn phải trả thêm lãi cho bà S theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị G phải chịu tiền án phí là 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0003538 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà S biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/5/2025). Đối với chị G và anh M vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm